



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP & DÂN DỤNG DẦU KHÍ

Địa chỉ: 35D đường 30/4 – Phường 9 – TP. Vũng Tàu

Điện thoại: 064.3838224 : Fax: 064.3839 925

Email: info@pvc-ic.com.vn : Website: www.pvc-ic.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG
NGHIỆP & DÂN DỤNG DẦU KHÍ (PVC-IC)**

MÃ CHỨNG KHOÁN: PXI

Vũng Tàu, tháng 04 năm 2015



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành và phát triển	4
3. Ngành nghề kinh doanh	5
4. Sơ đồ cơ cấu, bộ máy quản lý	6
5. Định hướng phát triển	7
5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	7
5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014	12
1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh	12
2. Tổ chức và nhân sự	13
2.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.....	13
2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành.....	35
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	36
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	37
4. Tình hình tài chính	39
4.1. Tình hình tài chính	39
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	39
5. Cơ cấu cổ đông	40
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	41
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2014.....	41
1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chính năm 2014	41
1.2. Đánh giá tình hình thực hiện.....	42
2. Những điểm nổi bật trong năm Công ty đã đạt được	43

2.1. Công tác thi công xây lắp.....	43
2.2. Công tác tiếp thị đấu thầu	43
2.3. Công tác đầu tư	45
2.4. Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ	46
2.5. Công tác lao động, tiền lương và đào tạo	46
2.6. Công tác an sinh xã hội.....	47
3. Tình hình tài chính	47
3.1. Cơ cấu tài sản ngắn hạn	47
3.2. Nợ phải trả	49
3.3. Nguồn vốn chủ sở hữu	49
4. Kế hoạch phát triển trong năm 2015.....	50
4.1. Về thi công xây lắp	50
4.2. Công tác tiếp thị đấu thầu	51
4.3. Thanh quyết toán và thu hồi vốn.....	51
4.4. Tài chính	51
4.5. Về công tác đầu tư	52
4.6. Về tổ chức lao động, tiền lương và đào tạo	52
4.7. Tái cơ cấu doanh nghiệp	53
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CTY.....	53
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	53
1.1. Công tác giám sát đầu tư.....	53
1.2. Giám sát công tác tài chính.....	54
1.3. Công tác đoàn thể.....	54
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	54
3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015	55




V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	56
1. Hội đồng quản trị	56
1.1. Việc ban hành và thực hiện các quy chế và quy định của đơn vị.....	57
1.2. Mối quan hệ với cổ đông	57
1.3. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp.....	57
2. Ban Kiểm soát.....	58
3. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2014	59
4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2014.....	59
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	59



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ
Tên tiếng Anh	PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	PVC – IC
Logo của Công ty	

Vốn điều lệ	300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn)		
Trụ sở chính	Số 35D, Đường 30/4, Phường 9, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu		
Điện thoại	(064) 3 834 784	Fax	(064) 3 839 925
Email	info@pvc-ic.com.vn	Website	http://pvc-ic.com.vn
Mã cổ phiếu	PXI		

Tài khoản số 76010000175403 Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và cấp thay đổi lần thứ ba ngày 26/5/2011.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thành lập ngày 21/12/2007 theo quyết định số 03/QĐ-HĐQT-TCT của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4904000226 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 28/12/2007 với vốn điều lệ là 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ đồng). Nhiệm vụ chính của Công ty là: xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành Dầu khí; Đầu tư, xây lắp các công trình chuyên ngành Dầu khí; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu cảng, cấp thoát nước; Đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ.



Sau gần ba năm hoạt động, Công ty ngày càng phát triển. Sản lượng và lợi nhuận của Công ty không ngừng gia tăng, thu nhập của người lao động được nâng cao. Công ty trở thành một đơn vị chủ lực về xây dựng công nghiệp và dân dụng của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Nhằm chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã đề xuất phương án và được Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam phê duyệt việc chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH 1 TV sang Công ty Cổ phần vào ngày 16/11/2009 theo quyết định số 964/QĐ-XLTK. Dựa trên quyết định này, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chính thức được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 với vốn điều lệ là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).

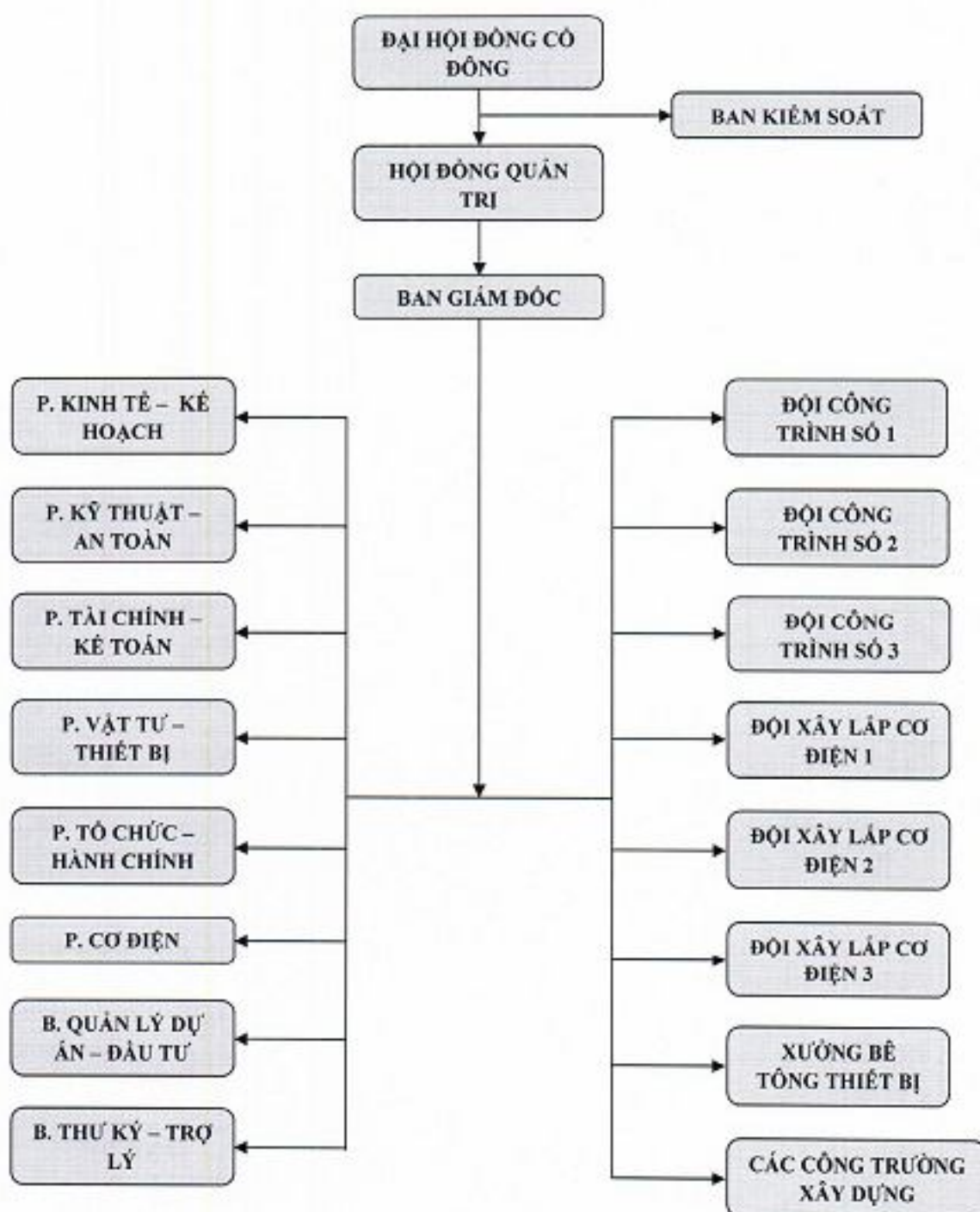
Ngày 21/06/2010, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên Sở GDCK TP HCM.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Xây dựng công nghiệp dân dụng; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ;
- Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị;
- Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống; báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước;
- Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng;
- Lập dự án đầu tư; thiết kế kết cấu công trình dân dụng; thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Sản xuất gạch nhẹ;
- Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại;
- Gia công cơ khí (không sản xuất tại các phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và Phường Thắng Tam của TP Vũng Tàu);
- Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35 KV.



4. Sơ đồ cơ cấu, bộ máy quản lý



5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

5.1.1. Định hướng chiến lược

Xây dựng và phát triển PVC-IC thành một *Công ty Xây lắp chủ lực của PVC*, có trình độ quản lý và công nghệ thi công xây lắp đủ để quản lý và triển khai những dự án của ngành Dầu khí theo hình thức tổng thầu EPC.

5.1.2. Mục tiêu và định hướng tổng quát

Tiếp tục khai thác và nâng cao tỷ trọng trong lĩnh vực xây dựng công trình công nghiệp chiếm khoảng 60% - 70% trong tổng doanh thu xây lắp của PVC-IC, đây là thế mạnh của PetroVietnam.

Duy trì và phát triển thế mạnh hiện có của PVC-IC trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng tiến tới nhận thầu các công trình cao ốc theo hình thức tổng thầu EPC, hoặc hình thức chìa khóa trao tay.

Đầu tư thiết bị nhà xưởng cho xây lắp công nghiệp, chuyên ngành dầu khí, lắp đặt thiết bị đường ống... đồng thời đầu tư lại trang thiết bị, nhân sự để khôi phục năng lực của PVC-IC trong lĩnh vực hạ tầng cơ sở (san lấp mặt bằng, xây dựng cầu đường...).

Theo dự đoán thị trường bất động sản sẽ ấm lên trong giao đoạn 2015 - 2025, do vậy ngay từ những năm đầu của chu kỳ kế hoạch phải xúc tiến ngay việc nghiên cứu thị trường, tìm hiểu đối tác chiến lược, đối tượng khách hàng và từng bước lập dự án đầu tư cho các dự án bất động sản tại số 33A đường 30/4, và khu du lịch Thanh Bình...

Tim kiếm các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm trong quản lý thi công xây lắp để liên doanh liên kết để phát triển thương hiệu PVC-IC trên thị trường xây lắp chuyên ngành Dầu khí.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

5.2.1. Các chỉ tiêu cụ thể thể tốc độ tăng trưởng

PVC-IC sẽ quyết tâm phấn đấu mức tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2016 đến 2025 như sau:

- **Giai đoạn I: Từ năm 2016 đến năm 2020 “Thời kỳ khôi phục và phát triển”:**
 - ✓ Giá trị SXKD phần đầu mức tăng trưởng đạt 8% - 10% năm.
 - ✓ Vốn điều lệ từ 300.000.000.000 VND lên 400.000.000.000 VND.
 - ✓ Tỷ lệ chia cổ tức tương xứng với lãi vay ngân hàng từ 9% - 10%.
- **Giai đoạn II: Từ năm 2020 đến năm 2025 “Thời kỳ tăng tốc”:**
 - ✓ Giá trị SXKD phần đầu mức tăng trưởng đạt 12% đến 15% năm.



- ✓ Vốn điều lệ từ 400.000.000.000 VND lên 500.000.000.000 VND.
- ✓ Tỷ lệ chia cổ tức từ 12% đến 15%.

5.2.2. Các chỉ tiêu chính dự kiến từ năm 2016-2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Cơ cấu	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
I. Doanh thu xây lắp	1.389	1.500	1.620	1.750	1.890	2.079	2.287	2.516	2.768	3.045
Trong đó:										
a. Công trình DD	417	450	486	525	473	520	572	629	692	761
b. Công trình CN	903	975	1.053	1.138	1.134	1.247	1.372	1.510	1.661	1.827
c. Hạ tầng cơ sở	69	75	81	88	189	208	229	252	277	305
d. Bất động sản					95	104	114	126	138	152
2. Lợi nhuận sau	42,00	45,00	49,00	53,00	57,00	73,00	80,00	88,00	97,00	107,00
3. Vốn điều lệ	400	400	400	400	400	500	500	500	500	500
4. Tỷ lệ chia cổ tức	9%	9%	10%	10%	10%	12%	12%	15%	15%	15%

5.2.3. Định hướng chính

Trên cơ sở mục tiêu cụ thể nêu trên, PVC-IC đề ra định hướng triển khai chiến lược phát triển cụ thể cho từng lĩnh vực như sau:

a. Lĩnh vực xây dựng các công trình công nghiệp trong ngành Dầu khí

- Tập trung năng lực để triển khai thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng tốt nhất các dự án “Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2”; Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn để tạo đà cho việc tiếp thị và đấu thầu các dự án tiếp theo như: Kho chứa LNG Thị Vải, Tổ hợp lọc hóa dầu Long Sơn và Nhà máy lọc dầu Vũng Rô và tham gia các dự án chuyên ngành có điều kiện;
- Xây dựng chính sách thu hút nhân tài, đào tạo và phát triển đội ngũ quản lý dự án chuyên nghiệp theo hướng làm tổng thầu EPC thông qua các dự án đang triển khai và các dự án khác sẽ trúng thầu trong giai đoạn này theo hình thức liên danh, liên kết;
- Từng bước đầu tư có trọng điểm những thiết bị thi công chuyên ngành, nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong xây dựng công nghiệp, giảm bớt tình trạng phải thuê mướn thiết bị khi có dự án.

b. Lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng

- Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao trình độ quản lý để đấu thầu các dự án nhà cao tầng trên địa bàn các tỉnh, thành phố phía nam, đặc biệt là các dự án của PetroVietnam;

8329;
 NG TY
 PHÁP
 CÔNG
 DÂN C
 DẦU
 AU-TE

- Song song với việc thực hiện các dự án dân dụng trong ngành, PVC-IC sẽ tham gia tiếp thị, đấu thầu và thực hiện các dự án dân dụng ngoài ngành để từng bước củng cố và phát huy năng lực cạnh tranh, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực xây dựng nhà cao tầng.

c. Lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng

- Tham gia thi công các dự án đường cao tốc theo tiêu chuẩn quốc tế, thi công các công trình san lấp, các công trình cơ sở hạ tầng.

d. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản

- Tập trung triển khai các dự án đang thực hiện dở dang như dự án Khu phức hợp chung cư cao cấp, Trung tâm thương mại và Chung cư Thanh Bình Vũng Tàu.

5.2.4. Các giải pháp

a. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cơ cấu tổ chức quản lý

Trong một doanh nghiệp yếu tố nhân lực và vấn đề tổ chức nhân sự là hết sức quan trọng đối với khả năng thực hiện thành công chiến lược phát triển mà Công ty đề ra. Nguồn nhân lực có thể phân cấp như sau:

- Đội ngũ lãnh đạo cấp cao: Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Trưởng phòng.
- Đội ngũ phụ trách chuyên môn: Kỹ sư, chuyên viên các phòng, ban chức năng.
- Đội ngũ thừa hành: Công nhân, nhân viên.

*** Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ**

- Đội ngũ lãnh đạo cao cấp:

Đội ngũ lãnh đạo cấp cao của Công ty ảnh hưởng lớn đến các quyết định chiến lược và khả năng tổ chức thực hiện chiến lược. Do vậy người lãnh đạo phải luôn đổi mới tư duy, tự mình hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý.

Đội ngũ lãnh đạo cấp cao cần có một chính sách rõ rệt về sự phân chia ranh giới giữa các loại công việc, phải có tầm nhìn chiến lược về lĩnh vực kinh doanh, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

- Đội ngũ nghiệp vụ chuyên môn:

Có chính sách khuyến khích đội ngũ chuyên môn có ý thức nâng cao trình độ nghiệp vụ trong lĩnh vực mình phụ trách, nâng cao năng lực làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.

Cần có chính sách kinh tế nhằm thu hút và giữ chân nhân tài để phục vụ cho chiến lược phát triển công ty.



- **Đội ngũ công nhân nhân viên:**

Xây dựng kế hoạch dài hạn cho công tác đào tạo, tái đào tạo và tuyển dụng công nhân lành nghề phù hợp với định hướng phát triển công ty.

Đối với những công nhân làm việc lâu năm cần có chương trình học tập rút kinh nghiệm và phổ biến những kiến thức mới về công nghệ, kỹ thuật tại chỗ để nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ công nhân, tạo điều kiện cho các công nhân lành nghề phổ biến kinh nghiệm cho những công nhân mới vào nghề và tạo được sự gắn kết giữa họ với nhau.

* **Chính sách tiền lương**

Chính sách tiền lương là động lực chính để khuyến khích người lao động trong việc tham gia tích cực vào các hoạt động sản xuất của công ty, khuyến khích những lao động sáng tạo, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty quy định chế độ khen thưởng hợp lý và cụ thể (Thưởng doanh số, thưởng năng suất...) và khoán lương theo lợi nhuận thay vì doanh thu để khuyến khích tinh thần lao động sáng tạo và trách nhiệm của người lao động.

* **Kế hoạch tuyển dụng và đào tạo**

Phòng tổ chức hành chính có trách nhiệm xem xét và lập kế hoạch tuyển dụng bổ sung lao động kịp thời khi cần thiết, phân định các loại công việc khác nhau để ký hợp đồng ngắn hạn hoặc dài hạn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu lao động từng thời điểm và tránh dôi dư lao động khi không có việc.

Ưu tiên tuyển dụng cán bộ kỹ sư, chuyên gia trẻ được đào tạo cơ bản có chuyên môn phù hợp. Trong trường hợp cần thiết công ty sẽ thuê chuyên gia nước ngoài cho những dự án quan trọng.

b. Giải pháp giảm chi phí sản xuất

Nâng cao nhận thức của mọi thành viên trong Công ty, từ những người lãnh đạo, quản lý đến cả đội ngũ người lao động về ý nghĩa sống còn trong việc giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm nhưng vẫn nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tạo điều kiện để mọi cá nhân có thể đóng góp các sáng kiến (Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý,...) trong việc tối thiểu hoá chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, chi phí quản lý doanh nghiệp... việc tham gia ý kiến của mọi cá nhân rất quan trọng vì ở mọi thành phần, từ người quản lý cho đến người lao động đều có thể có ý tưởng sáng tạo và nhận biết được điểm yếu của quá trình kinh doanh để đưa ra những đóng góp quý giá.

Nâng cao trình độ chuyên môn cho các thành viên trong Công ty để quy trình kinh doanh từ đầu vào đến đầu ra ngày càng đạt tiêu chuẩn chất lượng cao góp phần giảm thiểu các chi phí không hợp lý.



Xem xét lại hiệu quả hoạt động của máy móc thiết bị để đẩy mạnh đầu tư, thay thế bớt các máy móc thiết bị lạc hậu, gây nên định mức tiêu hao nguyên vật liệu lớn và chi phí cho sửa chữa bảo dưỡng ngày càng tăng. Đối với việc đầu tư mới càng cần thận trọng để đảm bảo cho máy móc phát huy được công dụng hoạt động với mức chi phí phù hợp.

c. Giải pháp nâng cao năng lực quản trị tài chính

Công tác quản trị tài chính phải tập trung đánh giá khả năng huy động vốn và sử dụng vốn hiệu quả, tránh lãng phí. Kế hoạch huy động vốn phải phù hợp với chương trình sản xuất và chương trình đầu tư, không bị động về vốn.

Hệ thống kế toán và tài chính luôn đánh giá các chỉ tiêu tài chính trong từng giai đoạn nhằm xác định kết quả kinh doanh để điều chỉnh kịp thời các nguồn tài chính cho từng chương trình dự án.

Bên cạnh việc quản trị tài chính, để nâng cao năng lực cạnh tranh, bộ phận này cũng phải tham gia vào việc quản lý chi phí trong giá thành sản phẩm và cố gắng giảm thiểu các chi phí về tài chính. Mặt khác, sự tinh xảo hoá về quản lý tài chính có thể giúp Công ty đề nghị với khách hàng nhiều điều kiện thanh toán hấp dẫn hơn, góp phần mang lại hiệu quả cao hơn.

Vốn là điểm yếu của hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam chứ không chỉ riêng PVC-IC. Nếu không có giải pháp về vốn, Công ty khó có thể làm tốt các giải pháp khác. Hiện nay, việc tìm ra giải pháp về vốn là vấn đề khó khăn đối với hầu hết các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa tại Việt Nam. Tuy nhiên đối với PVC-IC có một số thế mạnh có thể giúp huy động vốn không quá khó, vấn đề chính là do quan điểm huy động vốn của Công ty. Hiện nay ngoài các ngân hàng quốc doanh, đã xuất hiện nhiều ngân hàng cổ phần với hình thức cho vay linh hoạt và phương thức hấp dẫn.

d. Giải pháp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật

Về tiềm lực tài chính thì PVC-IC chưa đủ khả năng để đầu tư hiện đại và đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật. Để cạnh tranh thành công trên thị trường thì PVC-IC cần dựa và lợi thế về công nghệ, máy móc thiết bị do đó nên có những giải pháp sau:

- Cần xây dựng chiến lược công nghệ trong dài hạn để định hướng đưa ra những giải pháp về nguồn lực dành cho công nghệ và sử dụng công nghệ. Chiến lược này có liên hệ chặt chẽ với chiến lược kinh doanh của Công ty.
- Cần đầu tư có trọng điểm và đầu tư theo chiều sâu, ưu tiên đầu tư mua sắm thiết bị cấp nhất phục vụ cho thi công xây lắp hiện tại.
- Trước mắt cần cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có phục vụ thi công xây lắp nhằm mục tiêu hạ giá thành và nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.

33900
CÔNG
CỐ
Y DUNG
VÀ D
D
107AU-3

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014**1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
I	Chỉ tiêu kinh tế tài chính				
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	PVC- 51%
	Vốn điều lệ cuối năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.270,00	853,80	67,23%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	980,00	913,55	93,22%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	42,00	38,32	91,24%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,76	29,15	88,98%
6	Tỷ suất LNTT/ Doanh thu	%	4,29	4,19	
7	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	%	10,92	9,72	
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	10	
9	Thuế và nộp nhân sách NN	Tỷ đồng	46,6	33,02	70,86%
II	Đầu tư	Tỷ đồng	118,00	147,00	124,58%
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	100,00	147,00	147,00%
2	Mua sắm MMTB	Tỷ đồng	18,00	-	-
III	Các chỉ tiêu lao động và thu nhập				
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	8,00	8,30	103,75%
2	Năng suất lao động bình quân	Trđ/ng/th	148,49	171,40	115,43%
IV	Đào tạo	Tỷ đồng	0,50	0,60	120,00%

33297
 GTY
 HÂN
 CÔNG
 N DUN
 U KHÍ
 ĐÀ PH

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông Nguyễn Đức Đông	Ủy viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Duy Hưng	Ủy viên HĐQT
5	Ông Mai Xuân Bình	Ủy viên HĐQT

a. Chủ tịch HĐQT – Lê Minh Hải

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 10/12/1976
- Nơi sinh: Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 87 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu
- Số CMND: 273049297. Nơi cấp: CA.Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày cấp: 25/9/2012

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2001 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư Xây dựng
Từ 4/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Cổ	Kỹ sư Xây dựng



	phần Xây lắp Dầu khí	
Từ 01/2008 đến 3/2009	Đội công trình số 1 - Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Đội trưởng
Từ 4/2009 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Phó Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến 24/4/2014	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 25/4/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 17.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): 6.000.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

b. Ủy viên HĐQT (kiêm Giám đốc) - Hồ Sỹ Hoàng

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 22/8/1972
- Nơi sinh: Hà Linh, Hương Khê, Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Linh, Hương Khê, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Lô 10-11 Khu Làng cá Bến Đình, P.9, TP.Vũng Tàu
- Số CMND: 273456932. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày cấp: 04/8/2008

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1999 đến 4/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 5/2003 đến 4/2006	Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1 - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Đội trưởng
Từ 5/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 1/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 54.700 cổ phần
 - Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): 6.000.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

c. Ủy viên HĐQT - Nguyễn Đức Đông

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 20/8/1957
- Nơi sinh: Hà Đông, Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Chương Mỹ, Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: F7 Trần Cao Vân, P.9, TP. Vũng Tàu
- Số CMND: 273408298. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày cấp: 18/4/2012

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/1980 đến 10/1983	Binh đoàn 318	Bộ đội
Từ 11/1983 đến 01/1988	Xí nghiệp Xây dựng số 2- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 02/1988 đến 3/1993	Xí nghiệp Xây dựng số 2- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.	Phó Giám đốc
Từ 4/1993 đến 12/1993	Đội Xây dựng nhà ở - Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Đội phó
Từ 01/1994 đến 8/1997	Phòng quản lý và triển khai dự án - Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 9/1997 đến 9/2004	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Kế hoạch
Từ 10/2004 đến 3/2006	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Kinh tế kỹ thuật
Từ 4/2006 đến 12/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng ban Kiểm soát
Từ 01/2008 đến 3/2009	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng ban Kiểm soát
Từ 4/2009 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Ủy viên Hội đồng quản trị

273408298
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 XÂY LẮP
 VÀ DÂN
 DỤNG
 DẦU KHÍ
 VŨNG TÀU

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 5.600 cổ phần
 - Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): 3.300.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

d. Ủy viên HĐQT - Nguyễn Duy Hưng

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 23/9/1957
- Nơi sinh: Nghĩa Hùng, Nghĩa Hưng, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Hùng, Nghĩa Hưng, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Số 38 Nguyễn Trung Trực, Phường 9, Vũng Tàu.
- Số CMND: 273499450. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu.
Ngày cấp: 13/6/2009
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - ngành Thống kê công nghiệp.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1976 đến 10/1979	X137. Bộ đội E232 - Trường trung học Kinh tế - Thuộc Tổng cục kỹ thuật	Bộ đội
Từ 11/1979 đến 11/1983	Trường Đại học kinh tế kế hoạch Hà Nội (Bộ đội cử đi học)	Sinh viên
Từ 12/1983 đến 9/1988	Phòng Tham mưu kế hoạch - Cục hậu cần Quân khu I	Thượng úy

Từ 10/1988 đến 12/1989	Xí nghiệp cung ứng vật tư- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Chuyên viên
Từ 01/1990 đến 9/1992	XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Chủ nhiệm Tổng kho
Từ 10/1992 đến 3/1993	Đội xây dựng số 7- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán
Từ 4/1993 đến 11/1995	Đội xây dựng số 7- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/1995 đến 12/2004	Xí nghiệp xây dựng số 4- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 01/2005 đến 3/2006	Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí – Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 4/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí – Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/2007 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/2009 đến 19/2/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 18/2/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

e. Ủy viên HĐQT - Mai Xuân Bình

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 06/01/1959
- Nơi sinh: Phong Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phong Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình.
- Địa chỉ thường trú: 2/18 Phạm Ngọc Thạch, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273435758. Nơi cấp : CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
Ngày cấp : 12/4/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Xây dựng
- Chức vụ đoàn thể: Chủ tịch Công đoàn PVC - IC
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/1978 đến 3/1979	Trường công nhân kỹ thuật xây dựng – Bình Trị Thiên	Giáo viên
Từ 4/1979 đến 10/1983	E759 – Binh đoàn 318	Bộ đội
Từ 12/1983 đến 3/1993	Xí nghiệp Xây dựng số 3 – Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Đội trưởng
Từ 4/1993 đến 11/1995	Xí nghiệp Xây dựng số 3 – Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 12/1995 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 3 – Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 4/2006 đến 1/2008	Xí nghiệp Xây dựng số 3 – Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 2/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Chỉ huy trưởng

Từ 11/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Chủ tịch công đoàn kiêm Chỉ huy trưởng
--------------------	---	--

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.2. Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Giám đốc
2	Ông Hà Quốc Hải	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Giám đốc
4	Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc
5	Ông Nghiêm Trung Minh	Phó Giám đốc
6	Ông Ngô Văn Tuy	Phó Giám đốc
7	Ông Phùng Văn Công	Phó Giám đốc

a. Giám đốc - Hồ Sỹ Hoàng (xem phần b – Hội đồng quản trị)

b. Phó Giám đốc - Hà Quốc Hải

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 19/8/1961
- Nơi sinh: Liên Châu, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

00832
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CÔNG
Nghiệp VÀ DÂN
DỤNG DẦU KHÍ
ĐÀU KHÍ
STAU-

- Quê quán: Liên Châu, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: 39/52 Thống Nhất, Phường 3, Vũng Tàu
- Số CMND: 273328218. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
Ngày cấp: 11/10/2005
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại thương
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1983 đến 11/1985	E190F345 Quân khu 2	Bộ đội
12/1985 đến 9/1986	Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội	Chuyên viên
10/1986 đến 12/1990	Công ty Du lịch Vũng Tàu	- Trưởng trạm giao nhận hàng xuất nhập khẩu - Phó giám đốc Công ty Liên doanh Choyon
01/1991 đến 5/1993	Công ty Dịch vụ Du lịch Vũng Tàu	Phó giám đốc Xi nghiệp
6/1993 đến 5/1999	Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại tỉnh BR-VT	Trưởng phòng Hợp tác - Đầu tư
8/1999 đến 12/2002	Phòng Kế hoạch đầu tư - Công ty Thiết kế và xây dựng dầu khí	Chuyên viên
01/2003 đến 01/2004	Phòng Tiếp thị đấu thầu - Công ty Thiết kế và Xây dựng dầu khí	Chuyên viên
02/2004 đến 9/2004	Công ty Thiết kế và Xây dựng dầu khí	Phó chánh văn phòng
10/2004 đến 3/2006	Công ty Thiết kế và Xây dựng dầu khí	Phó phòng TCHC
4/2006 đến 7/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí	Phó phòng TCHC



8/2007 đến 11/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí	Chánh văn phòng
12/2007 đến 11/2009	Công ty TNHH một TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Tổng giám đốc
12/2009 đến 5/2011	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Tổng giám đốc
6/2011 đến nay	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

c. Phó Giám đốc – Nguyễn Văn Hải

- Giới tính: Nam
 - Sinh ngày: 20/11/1958
 - Nơi sinh: Khánh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Khánh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
 - Địa chỉ thường trú: 285 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Thắng Nhất, Vũng Tàu
 - Số CMND: 273387229. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
- Ngày cấp: 26/02/2007
- Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu đường



– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/1976 đến 10/1978	Sư đoàn 441 - Quân khu 4	Bộ đội
Từ 11/1978 đến 02/1979	Trường Quân chính - Quân khu 4	Học viên
Từ 3/1979 đến 7/1984	Binh đoàn 318 - Vũng Tàu	Bộ đội
Từ 8/1984 đến 12/1984	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 01/1985 đến 5/1987	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Đội phó
Từ 6/1987 đến 12/1993	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 01/1994 đến 4/2003	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 5/2003 đến 3/2006	XN Thi Công Cơ giới - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng Kỹ thuật
Từ 4/2006 đến 7/2007	XN Thi Công Cơ giới - Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng Kỹ thuật
Từ 8/2007 đến 12/2007	XN Xây lắp & Thi Công Cơ giới - Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 01/2008 đến 5/2008	XN Thi Công Cơ giới - Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 6/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

– Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

– Hành vi vi phạm pháp luật: Không



- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

d. Phó Giám đốc – Phạm Mạnh Cường

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 11/7/1970
- Nơi sinh: Lạng Sơn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: 24D7 Phan Kế Bính, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273546991. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
- Ngày cấp: 30/11/2010
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy - ngành CK chế tạo.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/1988 đến 12/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 01/2004 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó Trưởng phòng
Từ 4/2006 đến 7/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó Trưởng phòng
Từ 8/2007 đến 11/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng

32971
 3 TY
 HẠN
 CÔNG NGHỆ
 AN DƯỠNG
 DẦU KHÍ
 U-T.BA

Từ 12/2007 đến 11/2009	Phòng Vật tư thiết bị - Công ty TNHH 1TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 12/2009 đến 02/2010	Phòng Vật tư thiết bị - Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 3/2010 đến 3/2010	Công trường Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 - Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Giám đốc Dự án
Từ 4/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

e. Phó Giám đốc – Nghiêm Trung Minh

- Giới tính: Nam
 - Sinh ngày: 21/10/1979
 - Nơi sinh: Ninh Bình.
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Ninh Bình.
 - Địa chỉ thường trú: C27 KP3 Long Thành, Biên Hòa, Đồng Nai
 - Số CMND: 271777409. Nơi cấp: CA. Đồng Nai
- Ngày cấp: 30/5/2006
- Trình độ văn hóa: 12/12



- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng Cầu đường.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 9/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư
Từ 01/2008 đến 4/2008	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty TNHH ITV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 5/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Đội trưởng
Từ 12/2009 đến 02/2010	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Trưởng phòng
Từ 3/2010 đến 4/2010	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Giám đốc Dự án
Từ 5/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 5.775 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

f. Phó Giám đốc - Ngô Văn Tuy

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 14/04/1959
- Nơi sinh: Chương Dương, Đông Hưng, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chương Dương, Đông Hưng, Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Số 55 Tôn Thất Thuyết, phường 9, TP Vũng Tàu
- Số CMND: 273468960. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
Ngày cấp: 28/10/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - ngành Thống kê công nghiệp.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1981 đến 3/1981	Nhập ngũ sư đoàn tại sư 321 quân khu Thủ Đô	Thiếu úy
Từ 3/1981 đến 01/1984	Sĩ quan Binh đoàn 318	Trung úy
Từ 2/1984 đến 7/1989	Xí nghiệp xây dựng số 1, XN Liên hợp xây lắp Dầu khí.	Phó phòng Kế toán
Từ 8/1989 đến 7/1995	Xí nghiệp xây dựng số 3, XN Liên hợp xây lắp Dầu khí,	Kế toán trưởng
Từ 8/1995 đến 11/2006	Xí nghiệp xây dựng số 3, Công ty thiết kế và xây dựng Dầu khí.	Trưởng phòng Kế toán
Từ 12/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp xây dựng số 3, Công ty thiết kế và xây dựng Dầu khí.	Phó Giám đốc Xí nghiệp
Từ 12/2007 đến 3/2009	Công ty TNHH 1TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, TCT Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Tổng Giám đốc
Từ 4/2009 đến 7/2010	Công ty Cổ phần Quản lý và phát triển nhà Dầu khí miền Nam.	Tổng Giám đốc
Từ 7/2010 đến 9/2011	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 9/2011 đến 19/02/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Ủy viên HĐQT

0-350
 CỘ
 CỘ
 TỶ DỤN
 VÀ T
 C
 0-374C

Từ 18/02/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
-----------------------	--	--------------

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

g. Phó Giám đốc – Phùng Văn Công

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 02/6/1974
- Nơi sinh: Nam Điền, Nam Trực, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Điền, Nam Trực, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 32D10 Lương Thế Vinh, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273479994. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu

Ngày cấp: 09/5/2009

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1993 đến 1994	Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Công nhân
Từ 1995 đến 1999	Trường Đại học Công Đoàn.	Sinh viên
Từ 1999 đến 2002	Phòng TCKT – Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc	Nhân viên

38326
NG TY
PHÂN
CÔNG
DÂN D
ĐẦU KH
T.B.A

	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	
Từ 2002 đến 2004	Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 2005 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 4/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2008 đến 6/2008	XN sửa chữa các công trình Dầu khí thuộc Công ty TNHH ITV Xây lắp đường ống BB Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 7/2008 đến 9/2009	Công ty TNHH ITV Xây lắp đường ống BB Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 10/2009 đến 02/2011	Công ty Cổ phần đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn.	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 3/2011 đến 3/2012	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 4/2012 đến 4/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Trưởng ban Kiểm soát
Từ 26/4/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 2.400 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.3. Kế toán trưởng – Lê Ngọc Hoàng

- Giới tính: Nam



- Sinh ngày: 14/05/1967
- Nơi sinh: Thạch Mỹ, Lộc Hà, Hà Tĩnh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thạch Mỹ, Lộc Hà, Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: Số 11 Đồng Đa, Phường Thắng Nhất, Vũng Tàu
- Số CMND: 273375374. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu

Ngày cấp: 20/09/2008

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý công nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/1985 đến 07/1987	Trung đoàn 414 - Quân khu 4	Bộ đội
Từ 8/1988 đến 7/1991	Trường Trung cấp Thống kê II	Sinh viên
Từ 12/1991 đến 12/1994	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán Vật tư, kế toán Ngân hàng
Từ 01/1995 đến 10/2006	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán Tổng hợp, kế toán công nợ
Từ 11/2006 đến 7/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Thi Công Cơ Giới – Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 8/2007 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Thi Công Cơ Giới - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2008 đến 4/2008	Xí nghiệp Thi Công Cơ giới - Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 5/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán



Từ 12/2009 đến 19/02/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Ngày 18/02/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.4. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hoan	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Hoàng Xuân Nam	Thành viên BKS
3	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên BKS

a. Trưởng ban kiểm soát – Nguyễn Thị Hoan

- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 10/01/1963
- Nơi sinh: Sơn Trà, Hương Sơn, Hà Tĩnh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sơn Trà, Hương Sơn, Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: 11F Khu nhà ở đời 2 Bình Giã, Phường 10, Vũng Tàu
- Số CMND: 273447636. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu

Ngày cấp: 16/8/2008



- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 8/1988 đến 11/1994	Xí nghiệp Xây dựng số 1- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí - Vũng Tàu	Nhân viên
Từ 12/1994 đến 11/2002	Xí nghiệp Xây dựng số 1 Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí - Vũng Tàu	Nhân viên
Từ 12/2002 đến 9/2004	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí - Vũng Tàu	Chuyên viên
Từ 10/2004 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây lắp & Kinh doanh nhà số 1- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Chuyên viên
Từ 4/2006 đến 7/2006	Xí nghiệp Xây lắp & Kinh doanh nhà số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí - Vũng Tàu	Chuyên viên
Từ 8/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp & Kinh doanh nhà số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí - Vũng Tàu	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2008 đến 3/2008	Xí nghiệp Xây lắp & Kinh doanh nhà số 1- Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí - Vũng Tàu	Kế toán trưởng
Từ 4/2008 đến 10/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí - Vũng Tàu	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 11/2009 đến 17/3/2014	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí - Vũng Tàu	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 18/3/2014 đến 24/04/2014	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí - Vũng Tàu	Phó phòng Tổ chức hành chính
Từ 25/4/2014 đến nay	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí - Vũng Tàu	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

32977
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 XÂY LẮP
 DẦU KHÍ
 VŨNG TÀU

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 9.750 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 4.850 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

b. Thành viên Ban Kiểm soát – Hoàng Xuân Nam

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 26/05/1986
- Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Linh, Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: Cù Bị, Châu Đức, Bà Rịa – Vũng Tàu
- Số CMND: 273186029. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu
Ngày cấp: 15/8/2001
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/2008 đến 02/2010	Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam	Kỹ sư
Từ 03/2010 đến 25/04/2011	Phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 26/04/2011 đến nay	Phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kỹ sư kiêm nhiệm thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

c. Thành viên Ban kiểm soát: Ngô Thị Thu Hoài

- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 29/04/1975
- Nơi sinh: Hải Hậu, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Hậu, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: C5F312 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 011892215. Nơi cấp : CA. Hà Nội
Ngày cấp: 28/5/2010
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 4/1997 đến 5/1997	Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 6/1997 đến 12/2007	Xí nghiệp 9 - Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 01/2008 đến 11/2008	Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Nhân viên kế toán
Từ 11/2008 đến	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt	Phó Ban Tài chính

8/2009	Nam.	kế toán (TCKT)
Từ 9/2009 đến 12/2009	Chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phụ trách Phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2010 đến 10/2010	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó trưởng Ban Tài chính kế toán
Từ 3/2010 đến 10/2010	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó trưởng Ban Tài chính kế toán Thành viên BKS kiêm nhiệm
Từ 10/2010 đến 6/2013	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Thành viên BKS kiêm nhiệm
Từ 7/2010 đến nay	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó trưởng Ban TCKT, Kiểm toán Thành viên BKS kiêm nhiệm

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Ngày 25/4/2014, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí bầu:

- Ông Lê Minh Hải làm thành viên HĐQT Công ty thay thế cho ông Nguyễn Trọng Kha đã có đơn xin từ nhiệm. Và ông Lê Minh Hải đã được HĐQT Công ty bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT PVC-IC.

- Bà Nguyễn Thị Hoan làm thành viên Ban kiểm soát Công ty thay thế cho ông Nguyễn Phi Hoàng đã có đơn xin từ nhiệm. Và bà Nguyễn Thị Hoan đã được Ban Kiểm soát Công ty bầu giữ chức Trưởng ban Kiểm soát PVC-IC.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số lao động của Công ty là 507 người.

Cơ cấu lao động của công ty PVC – IC

Phân theo giới tính	Số lượng
Nam	444
Nữ	63
Tổng	507
Phân theo trình độ chuyên môn	
Thạc sĩ	08
Đại học	172
Cao đẳng	25
Trung cấp	49
Cán sự và nhân viên khác	07
Dạy nghề và lao động phổ thông	246
Tổng	507
Lương bình quân/người	8.300.000 đồng

2.3.1. Chính sách đào tạo

Trong nền kinh tế tri thức, nguồn nhân lực có chất lượng cao là một nhân tố then chốt dẫn đến thành công của các công ty. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao hiệu quả trong công việc. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng trong việc nâng cao ý thức của người lao động về bảo vệ môi trường, tài nguyên.

Năm 2014 thực hiện đào tạo 299 lượt người với số tiền : 596.900.000 đồng.

53297
 NG TY
 PHÂN
 CÔNG
 DẦU
 T

2.3.2. Chính sách lương

Xây dựng Quy chế lương, thưởng ban hành theo quyết định số 108/QĐ-CNDD ngày 16/8/2012, sửa đổi bổ sung điều 10 kèm theo Quyết định số 516/QĐ-CNDD ngày 01/12/2014; hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

2.3.3. Các chính sách đãi ngộ khác

- Người lao động làm việc tại PVC – IC được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC – IC.
- Có kế hoạch phát động phong trào thi đua tại Công ty và các công ty hàng quý, năm.
- Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Dự án Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại Số 33 đường 30/4, phường 9, TP.Vũng Tàu – Tổng mức đầu tư: 946,6 tỷ đồng

- Tình hình triển khai dự án: Dự án đã thi công 149/210 cọc đại trà. PVC-IC đã tạm dừng, giãn tiến độ triển khai thực dự án từ 7/2011 do thị trường bất động sản suy thoái, giao dịch sản phẩm bất động sản bị đóng băng.
- Giá trị thực hiện trong năm: không
- Công tác thu xếp vốn và giải ngân: Tổng giá trị giải ngân từ đầu dự án là 97,06 tỷ đồng, trong đó: Vốn chủ sở hữu là 54,6 tỷ đồng, Vốn khác 42,46 tỷ đồng (nguồn vốn này chủ yếu là vốn được ứng từ các dự án thi công). Hiện tại, PVC-IC chưa dùng vốn vay cho dự án này.
- Nhận xét: Công ty đang triển khai điều chỉnh thiết kế cũng như điều chỉnh Tổng mức đầu tư của dự án cho phù hợp với xu thế chung của thị trường. Dự kiến trong năm 2015, dự án sẽ tiếp tục thi công và đây sẽ là dự án đầu tư trọng điểm của PVC-IC trong giai đoạn 2015 – 2020.



3.2. Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại 242 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thăng Nhất, TP.Vũng Tàu – Tổng mức đầu tư: 361,2 tỷ đồng

- Tình hình triển khai dự án: Block B đã bàn giao vào ngày 31/03/2014, Block A đã bàn giao vào ngày 31/12/2014. Dự kiến đến hết quý I năm 2015 sẽ bán hết căn hộ còn lại và đến quý I năm 2017 cơ bản sẽ thu hồi hết số tiền bán căn hộ, chỉ còn lại 15 căn hộ bán trả chậm trong 4 năm cho cán bộ công nhân viên PVC-IC sẽ được thu hồi đến khoảng đầu năm 2019. Công ty đang hoàn tất các thủ tục để quyết toán vốn đầu tư dự án và triển khai các bước để làm chủ quyền cho khách hàng theo Hợp đồng đã ký kết
- Giá trị thực hiện trong năm: 147 tỷ đồng
- Hồ sơ pháp lý: PVC-IC đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu gia hạn nộp tiền sử dụng đất đối với công trình Khu nhà ở CBCNV PVC-IC đến ngày 25/8/2015 theo văn bản số 41/HĐND-VP ngày 17/01/2014.
- Công tác bán hàng: PVC-IC đã ký Hợp đồng mua bán 395 căn hộ/396 căn hộ.

3.3. Dự án chung cư cao cấp ven biển tại Phường 10, TP.Vũng Tàu

- Tình hình triển khai dự án: PVC-IC đã ký Hợp đồng chuyển nhượng dự án với Công ty Thanh Bình để nhận chuyển nhượng 1,999 ha đất để xây dựng chung cư. Hiện tại, các bên đã tiến hành thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng dự án với giá trị là 106,62 tỷ đồng.
- Hồ sơ pháp lý: Hiện tại, PVC-IC đã đứng tên chủ sử dụng 1,999 ha đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (9.995m² đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng đất 50 năm và 9.995m² đất chuyên dùng, thời hạn sử dụng đất lâu dài). Dự án đã được phê duyệt quy hoạch 1/500 với chức năng chung cư cao cấp, mật độ xây dựng là 40% với 5 tòa tháp có chiều cao từ 23 đến 27 tầng. Do ảnh hưởng của thị trường bất động sản suy thoái, phân khúc căn hộ cao cấp rất khó huy động vốn nên PVC-IC đang xin điều chỉnh quy hoạch từ chức năng chung cư cao tầng sang nhà ở biệt thự thấp tầng để sớm thu hồi vốn.
- Công tác thu xếp vốn và giải ngân: Tổng giá trị giải ngân từ đầu dự án là 103,17 tỷ đồng và hoàn toàn bằng nguồn vốn chủ sở hữu.

3.4. Dự án Chung cư Hiệp Bình Chánh – Tổng mức đầu tư 377 tỷ đồng

- Tình hình triển khai dự án: ngày 03/8/2010, PVC-IC đã ký Hợp đồng chuyển nhượng dự án với Công ty CP Đầu tư Đại Hải nhận chuyển nhượng 7.373m² đất để xây dựng chung cư với giá 9,5 triệu đồng/m² đất. Tổng giá trị hợp đồng là 70,04 tỷ đồng. PVC-IC đã thanh toán cho Đại Hải 35 tỷ đồng. Hiện tại, do ảnh hưởng của thị trường bất động sản suy thoái, PVC-IC và Đại Hải đã làm việc và thống nhất xin điều chỉnh quy hoạch từ chức năng chung cư sang nhà

liên kế để bán hàng và thu hồi vốn. Ngày 05/4/2013 đã có Quyết định số 2008/QĐ-UBND của UBND Quận Thủ Đức về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức.

- Giá trị thực hiện trong năm: không
- Công tác thu xếp vốn và giải ngân: Tổng giá trị giải ngân từ đầu dự án là 35,0 tỷ đồng và hoàn toàn bằng nguồn vốn chủ sở hữu.
- Phương án kinh doanh: Hiện nay Chủ đầu tư đã triển khai công tác bán hàng, dự kiến trong năm 2015 Công ty sẽ thu hồi vốn đầu tư của Dự án để bổ xung vốn lưu động.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2013	2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.082.273.924.061	1.476.284.977.107	36,41%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	658.104.728.067	905.539.074.354	37,60%
Lợi nhuận trước thuế	6.529.500.887	38.322.874.302	486,92%
Lợi nhuận sau thuế	3.929.475.418	29.150.642.945	641,85%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	10%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2013	2014	% tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,0321	1,0674	3,41%
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> - Nợ ngắn hạn	0,6122	0,7714	26,02%

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,7067	0,7662	8,42%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,4097	3,2770	35,99%
3. Chỉ tiêu về năng lực tài chính			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	2,3350	5,1607	121,01%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,6081	0,6134	0,87%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0060	0,0322	439,14%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0124	0,0845	582,20%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0036	0,0197	443,85%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0113	0,0529	365,94%

5. Cơ cấu cổ đông

- Tổng số cổ phần PXI đang lưu hành là: 30.000.000 cổ phần.
- Số cổ phần phổ thông là: 30.000.000 cổ phần
- Cổ đông lớn của Công ty là:

STT	HỌ TÊN	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Tòa nhà CEO, Lô HH2 Khu đô thị mới Mỹ Trì Hạ, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	15.300.000	51%

63297
 NG TY
 5 PHAN
 NG CÔNG
 DAN DI
 DAU KI
 10-TB

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2014

Mặc dù trong năm 2014 nền kinh tế trong nước đã có những dấu hiệu khả quan, nhưng để tăng trưởng và phát triển thì hầu như chưa có sự bứt phá. Công ty PVC-IC cũng như các đơn vị xây lắp trong cả nước vẫn chịu những ảnh hưởng không nhỏ đặc biệt là thị trường bất động sản trước tình hình trên. Với những nỗ lực, niềm tin và lòng quyết tâm để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua năm 2014, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực chèo lái con tàu PVC-IC từng bước để tiến tới từng mục tiêu, từng giai đoạn cụ thể, từng bước khẳng định được vị thế của mình, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tạo sự đồng lòng đoàn kết trong toàn Công ty và tạo được niềm tin đối với các cổ đông PVC-IC vào sự phát triển bền vững. Kết quả được cụ thể hóa bằng những con số, số liệu cụ thể đã được kiểm toán như sau:

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chính năm 2014

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
I	Chỉ tiêu kinh tế tài chính				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00	300,00	PVC- 51%
2	Gía trị sản lượng	Tỷ đồng	1.270,00	853,80	67,23%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	980,00	913,55	93,22%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	42,00	38,32	91,24%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,76	29,15	88,98%
6	Tỷ suất LNTT/ Doanh thu	%	4,29	4,19	
7	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	%	10,92	9,72	
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	10	
9	Thuế và nộp nhân sách NN	Tỷ đồng	46,6	33,02	70,86%
II	Đầu tư	Tỷ đồng	118,00	147,00	124,58%
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	100,00	147,00	147,00%
2	Mua sắm MMTB	Tỷ đồng	18,00	-	-

III	Các chỉ tiêu lao động và thu nhập				
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	8,00	8,30	103,75%
2	Năng suất lao động bình quân	Trđ/ng/th	148,49	171,40	115,43%
IV	Đào tạo	Tỷ đồng	0,50	0,60	120,00%

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện

1.2.1. Thuận Lợi

- Được sự hỗ trợ từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và các đơn vị trong ngành dầu khí đã tin tưởng trong việc giao thầu cạnh tranh một số công trình trong ngành dầu khí;
- Các tổ chức tín dụng đã tin tưởng và tạo điều kiện thuận lợi trong cung cấp hạn mức tín dụng với mức lãi suất ổn định và phù hợp để đáp ứng được tình hình sản xuất kinh doanh;
- Giá cả nguyên vật liệu xây dựng cũng tương đối ổn định giúp doanh nghiệp tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Công ty đã tạo dựng được thương hiệu PVC-IC trong ngành xây dựng, điều này đã tạo cho Công ty những lợi thế quan trọng, thiết yếu trong quá trình tiếp thị, đấu thầu, đàm phán và ký kết Hợp đồng các công trình trong và ngoài ngành;
- Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ thi công xây dựng của Công ty được đầu tư, mua sắm từ các năm trước vẫn còn hiệu quả và được đưa vào sử dụng cho các công trình đang thi công đạt được hiệu suất cao.

1.2.2. Khó Khăn

- Các công trình của PVC-IC đa phần phải đấu thầu, chào giá cạnh tranh, không còn được chỉ định thầu như những năm trước, địa bàn hoạt động rộng, phân tán, áp lực tiến độ công việc cao nên phát sinh nhiều chi phí;
- Một số công trình trong ngành vẫn còn công nợ lớn như: Công trình Trung tâm thương mại Phú Mỹ Hưng, Chung cư Petrol Landmark, Chủ đầu tư đang gặp khó khăn về tài chính đến nay vẫn chưa thu được, Công ty phải trích lập dự phòng khó thu theo quy định. Đến 31/12/2014 công ty đã trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi với số tiền là **47,5 tỷ đồng** dẫn đến nguồn vốn lưu động giảm, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty;

- Ngoài ra trong năm 2014 Công ty đã phải hạch toán điều chỉnh lợi nhuận của một số các công trình do đã hạch toán lãi từ những năm trước dẫn đến ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty trong 2014.

2. Những điểm nổi bật trong năm Công ty đã đạt được

2.1. Công tác thi công xây lắp

Trong năm qua Công ty đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng các công trình như:

- Tổng kho Bia Sài Gòn
- Hạng mục Móng tầng hầm Công trình HH1- VSP
- Nhà làm việc 9 tầng - Trường Cao đẳng nghề Dầu khí
- Trung tâm đào tạo an toàn 120 Trần Phú - Trường Cao đẳng nghề Dầu khí
- Phần cọc Xi nghiệp Vận tải và Xi nghiệp Địa vật lý – VSP

Trong năm 2015 Công ty tập trung triển khai thi công các công trình, dự án trọng điểm đó là:

- Hạng mục phần thân, phần hoàn thiện Công trình HH1- VSP
- Viện Dầu khí tại quận 9 thành phố Hồ Chí Minh
- Xây dựng Âu Tàu Rạch Chanh tại Long An
- Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
- Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn – Thanh Hóa (Gói CLV6)
- Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn – Thanh Hóa (Gói BLD – 3B)
- Khu nhà ở dịch vụ Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn – TH (Gói 3 Block)
- Trại tạm giam - Công an tỉnh BR-VT
- Trường Đại Học Dầu khí

2.2. Công tác tiếp thị đấu thầu

Năm 2014, mặc dù nhiều dự án bị cắt giảm hoặc giãn tiến độ, song công tác tiếp thị đấu thầu của Công ty vẫn được duy trì và đạt hiệu quả khá tốt, Công ty đã không chủ yếu tập trung vào thị trường Liên doanh Việt – Nga Vietsovetro như các năm trước nữa mà đã chủ động mở rộng ra các thị phần trong và ngoài ngành Dầu khí, các dự án công nghiệp. Công tác tiếp thị đấu thầu năm 2014 được cụ thể hóa bằng một số các hợp đồng kinh tế trọng điểm đã ký kết và triển khai như sau:



Stt	Tên công trình/Dự án	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá trị Hợp đồng (Đơn vị: Đồng)
1	Kho G2 - Tân sơn nhất	72/HDXL/ PVC-IC-2014	01/04/2014	11.667.754.985
2	Thi công một số hạng mục thuộc gói thầu CLV6 Hợp đồng CNT-6495-CVL3-001	17/2014/ HDXD/PVC- PVCIC/ NGHI SON	04/04/2014	227.393.922.881
3	Thi công xây dựng và lắp đặt các hạng mục công việc thuộc gói thầu BLD-3b-Hợp đồng CNT-6495-BLD7-001, Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn.	57/2014/HDX D/PCV- PVCIC/ NGHISON	20/11/2014	73.881.871.480
4	Phụ lục bổ sung số 1: Thi công xây dựng các hạng mục khu nhà máy chính thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	21/2014/HĐK T/PVC-PVCIC	26/08/2014	961.000.000.000
5	Phụ lục bổ sung khối lượng công việc của hợp đồng: Thi công xây dựng Kho chứa hàng Long Thạnh Mỹ, Q.9 TP.HCM.	27/HDXL/PV CIC-2014	10/12/2014	13.510.515.504
6	Thi công xây dựng phần thân, lắp đặt thiết bị và hoàn thiện toàn bộ công trình chung cư Huỳnh Tấn Phát	110/2014/HĐ/ DK.IDICO- PVC.IC	31/10/2014	192.830.795.000
7	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình: Dự án Văn phòng & phòng học, Nhà công vụ cho giáo viên và Ký túc xá cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Dầu khí.	39/2014/ HĐ-DA ĐH	29/12/2014	226.463.301.000
	Tổng cộng			1.706.748.160.850

93292
 NG TY
 PHAN
 CÔNG
 JÀN DA
 JAU KI
 J-TB

2.3. Công tác đầu tư

Thực hiện chỉ thị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc rà soát và cắt giảm đầu tư đối với các dự án chưa thực sự cần thiết, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Được sự giúp đỡ của các cơ quan ban ngành tỉnh BR-VT, Cục thuế tỉnh BR-VT. Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định đồng ý cho Công ty gia hạn số tiền thuế đất của dự án đến ngày 25/8/2015.

Năm 2014 Công ty tiếp tục triển khai “Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại số 242 Nguyễn Hữu Cảnh”, đến nay công tác bán căn hộ đã gần hoàn tất, hiện dự án đã bàn giao căn hộ cho khách hàng theo Hợp đồng đã ký kết. Giá trị đầu tư trong năm 2014 là 147 tỷ đồng đạt 124,58% kế hoạch năm đây là giá trị đầu tư của dự án 242 Nguyễn Hữu Cảnh. Tổng mức đầu tư từ đầu của dự án đến ngày 31/12/2014 là: 256 tỷ đồng chiếm 82% tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án. Tổng số căn hộ đã bán là: 395/396 căn chiếm 99,75% tổng số căn hộ, giá trị tiền đã thu khách hàng theo hợp đồng là 211 tỷ đồng;

Dự án Khu du lịch Thanh Bình tại phường 11 thành phố Vũng Tàu với tổng mức đầu tư đến 31/12/2014 là 110 tỷ đồng, toàn bộ thủ tục về đất đã hoàn tất. Theo quy hoạch đã được phê duyệt thì dự án sẽ xây dựng khu chung cư cao tầng, xong do thị trường bất động sản tại thời điểm khó khăn, mặt khác theo phân tích và phân khúc thị trường tại Bà Rịa - Vũng Tàu thì xây dựng chung cư tính khả thi hạn chế. Do vậy Công ty đang tiến hành các thủ tục chuyển đổi quy hoạch từ xây dựng chung cư sang chia lô bán nền. Dự kiến sẽ hoàn thành các thủ tục trong năm 2015;

Dự án Đại Hải tại Bình Chánh thành phố Hồ Chí Minh với tổng mức đầu tư đến 31/12/2014 là 35 tỷ đồng, hiện tại Công ty đang phối hợp với Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Đại Hải chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt chuyển đổi từ dự án chung cư sang thành phân lô bán nền, hiện dự án đang được triển khai bán hàng. Dự kiến sẽ thu hồi vốn đầu tư trong quý 3 năm 2015;

Dự án xây dựng khu phức hợp văn phòng và chung cư tại số 33A đường 30/4 phường 9 thành phố Vũng Tàu hiện đã thi công xong phần cọc với tổng chi phí là 75,3 tỷ đồng. Hiện tại thị trường bất động sản đã có dấu hiệu tích cực, để tránh tình trạng ứ đọng vốn đầu tư, Công ty đang tiến hành rà soát điều chỉnh quy mô dự án nhằm phù hợp với xu hướng thị trường, Điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án để đảm bảo tính hiệu quả cũng như thu hồi vốn đầu tư. Dự kiến sẽ tiếp tục triển khai dự án trong năm 2015;

Dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát tại quận 7 thành phố Hồ Chí Minh với giá trị góp vốn là 32,2 tỷ đồng, hiện tại dự án đã thi công xong 2 tầng hầm, đang thi công phần thân. Dự kiến dự án sẽ bán hàng trong quý 2 năm 2015;

Việc đầu tư dài hạn: Công tác thoái vốn tại Công ty PIC7 đã hoàn tất, đã hoàn thành thu hồi vốn đầu tư đã góp vốn tại PIC7;



Ngoài ra trong năm qua công ty không đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị lớn mới mà chủ yếu đại tu, sửa chữa những máy móc thiết bị thi công hiện có, chỉ mua sắm những công cụ dụng cụ, thiết bị quản lý thật sự cần thiết phục vụ quản lý và thi công.

2.4. Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ

Công tác thanh quyết toán, thu hồi các công trình xây lắp được đặt lên hàng đầu và do Giám đốc Công ty trực tiếp chỉ đạo, phần lớn các công trình đã hoàn thành bàn giao được quyết toán và hoàn thiện hồ sơ quyết toán, các công trình thi công xong đang chờ quyết toán đã được chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán đến 90% giá trị xây lắp thực hiện. Tổng thu trong năm 2014 (bao gồm tiền thu thanh toán các công trình, thu bán căn hộ dự án 242 Nguyễn Hữu Cảnh và tạm ứng hợp đồng) là: 1.026,4 tỷ đồng.

Đến ngày 31/12/2014 Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi số tiền là: 47,4 tỷ đồng và dự kiến trong năm 2015 sẽ hoàn nhập dự phòng được một số khoản dự phòng đã trích lập..

2.5. Công tác lao động, tiền lương và đào tạo

Trong năm qua, với đề án tái cấu trúc đã được phê duyệt, Công ty đã chủ động kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy quản lý, rà soát và cắt giảm, điều chuyển lao động để phù hợp với tình hình hiện tại nhằm phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Tổng số lao động đến 31/12/2014 : 510 người

Trong đó:

Bộ phận gián tiếp từ HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban : 115 người

Cán bộ kỹ thuật, các đội, công nhân kỹ thuật : 395 người

Đối với công tác trả lương, thưởng và các chế độ cho người lao động Công ty thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo sản phẩm, năng suất, chất lượng và hiệu quả. Chi trả trực tiếp đến tận tay người lao động kịp thời và tuân thủ đúng theo quy định của Nhà nước, đồng thời khuyến khích cán bộ công nhân viên (CBCNV) phát huy tính chủ động, sáng tạo trong lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thu nhập bình quân năm 2014 của người lao động ký hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên là: 8,3 triệu đồng/người/tháng/năm.

Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho lĩnh vực quản lý và chuyên môn ngành xây dựng, kỹ năng làm việc cho CBCNV để ngày càng đáp ứng được các yêu cầu trong công việc, kết quả cụ thể như sau:

Số người được đào tạo trong năm là : 299 người đạt 120% kế hoạch.

Kinh phí đào tạo năm 2014 là : 596 triệu đồng đạt 112% kế hoạch.

2.6. Công tác an sinh xã hội

Mặc dù hoạt động SXKD còn gặp nhiều khó khăn, hướng ứng công tác an sinh xã hội của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty, trong năm qua PVC-IC vẫn cố gắng và đã thực hiện công tác an sinh xã hội năm 2014 với số tiền **507,7 triệu đồng**.

3. Tình hình tài chính

3.1. Cơ cấu tài sản ngắn hạn

3.1.1. Cơ cấu tài sản ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng/giảm
Tiền và các khoản tương đương tiền	167.384.696.603	350.237.158.131	109,24%
Các khoản phải thu ngắn hạn	288.267.768.764	476.036.741.140	65,14%
Hàng tồn kho	318.482.103.579	323.213.395.202	1,49%
Tài sản ngắn hạn khác	8.569.789.508	16.230.852.311	89,40%
Cộng	782.704.358.454	1.165.718.146.784	48,93%

3.1.2. Dự trữ tiền (Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng)

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng/giảm
Tiền mặt.	120.367.936	1.652.354.051	1272,75%
Tiền gửi ngân hàng.	167.264.328.667	273.584.804.080	63,56%
Cộng	167.384.696.603	275.237.158.131	64,43%

3.1.3. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng/giảm
Đầu tư ngắn hạn khác (tiền gửi NH có kỳ hạn)	-	75.000.000.000	

3.1.4. Các khoản phải thu ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng/giảm
Phải thu của khách hàng	333.881.747.596	503.189.547.491	50,71%

Trả trước cho người bán	3.818.798.869	12.147.418.773	218,10%
Các khoản phải thu khác	7.698.955.556	8.273.020.801	7,46%
Dự phòng phải thu khó đòi	-57.131.733.257	-47.573.245.925	-16,73%
Cộng	288.267.768.764	476.036.741.140	65,14%

3.1.5. Hàng tồn kho

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng/giảm
Nguyên vật liệu tồn kho	26.088.762.645	46.312.957.740	77,52%
Công cụ, dụng cụ	10.006.835	85.840.000	757,81%
Chi phí xây lắp dở dang	260.565.152.281	244.996.415.644	-5,97%
Hàng hóa	31.818.181.818	31.818.181.818	0,00%
Cộng	318.482.103.579	323.213.395.202	1,49%

3.1.6. Tài sản ngắn hạn khác

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng/giảm
Chi phí trả trước ngắn hạn	4.967.268.189	5.345.522.226	7,61%
Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	3.602.521.319	10.885.330.085	202,16%
Cộng	8.569.789.508	16.230.852.311	89,40%

3.1.7. Tài sản dài hạn

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng/giảm
Tài sản cố định	237.009.774.375	230.523.755.586	-2,74%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12.741.864.726	34.446.751.547	170,34%
Tài sản dài hạn khác	49.817.926.506	45.596.323.190	-8,47%

8328
 NG T
 PH
 G C
 DAN
 DAU

Cộng	299.569.565.607	310.566.830.323	3,67%
-------------	------------------------	------------------------	--------------

3.2. Nợ phải trả

3.2.1. Nợ ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng/giảm
Vay và nợ ngắn hạn.	237.120.894.829	259.519.313.991	9,45%
Phải trả người bán.	228.534.817.773	355.665.635.440	55,63%
Người mua trả tiền trước.	212.308.188.143	397.848.710.792	87,39%
Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước.	9.720.596.475	22.826.723.422	134,83%
Phải trả cho người lao động.	9.564.755.927	15.019.875.323	57,03%
Chi phí phải trả	41.543.307.994	32.830.835.908	-20,97%
Các khoản phải trả, phải nộp khác.	19.772.719.618	8.497.813.672	-57,02%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi.	-224.562.387	-59.901.352	-73,33%
Cộng	758.340.718.372	1.092.149.007.196	44,02%

3.2.2. Nợ dài hạn

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng/giảm
Phải trả dài hạn khác	-	28.829.030.641	
Dự phòng phải trả dài hạn	6.520.157.350	10.139.887.762	55,52%
Cộng	6.520.157.350	38.968.918.403	497,67%

3.3. Nguồn vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng /giảm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300.000.000.000	300.000.000.000	0,00%
Quỹ đầu tư phát triển	9.281.198.825	9.669.438.037	4,18%

Quỹ dự phòng tài chính	0	698.319.888	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.131.849.514	34.799.293.583	327,94%
Cộng	317.413.048.339	345.167.051.508	8,74%

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2015

Trước những khó khăn của nền kinh tế Ban giám đốc đã chủ động đưa ra các biện pháp, giải pháp cụ thể để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của công ty năm 2015, cụ thể như sau:

4.1. Về thi công xây lắp

Tập trung mọi nguồn lực về vật tư, thiết bị, con người cho việc thi công triển khai các dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Hoàn thành thi công và bàn giao các công trình trọng điểm trong năm 2015:

- Hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, quyết toán công trình Viện Dầu khí tại quận 9 thành phố Hồ Chí Minh;
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT;
- Hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng Công trình Âu Tàu Rạch Chanh tại Long An;
- Hoàn thành thi công phần thân dự án “Nhà hỗn hợp HH1”;
- Quyết toán dứt điểm các công trình đã nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư, còn tồn đọng như công trình Khu du lịch Hồng Phúc, Trung tâm Y tế - VSP, sửa chữa nhà A1 - VSP, Trung tâm đào tạo an toàn 120 Trần Phú;
- Triển khai thi công theo tiến độ đã ký của các dự án: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Gói Civil 6 - Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn Thanh Hóa, Gói BLD - 3B Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn Thanh Hóa, gói 03 Block nhà ở dịch vụ- Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn Thanh Hóa, Trường Đại học Dầu khí;
- Quyết toán vốn đầu tư dự án 242 Nguyễn Hữu Cảnh, làm các thủ tục về chủ quyền cho khách hàng .

Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán, rà soát, đối chiếu sử lý công nợ để thu hồi vốn phục vụ cho SXKD. Nghiêm túc thực hiện công tác phân tích, hạch toán kế toán theo các quy định của Pháp luật, đảm bảo phản ánh trung thực, khách quan và chính xác tình hình SXKD của Công ty.



4.2. Công tác tiếp thị đấu thầu

Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu, tính toán tối ưu hóa biện pháp tổ chức thi công, khai thác nguồn vật tư, thiết bị sẵn có, hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm hạ giá thành xây lắp để giảm giá tối đa (nhưng phải đảm bảo lợi nhuận tối thiểu cho doanh nghiệp) để thắng thầu các dự án trong và ngoài ngành Dầu khí;

Nâng cao năng lực chuyên môn cho chuyên viên làm công tác tiếp thị đấu thầu, thông qua các lớp đào tạo nâng cao năng lực đàm phán và ký kết hợp đồng với chủ đầu tư;

Tập trung mọi nhân lực, vật lực và cập nhật thông tin để đấu thầu hiệu quả các dự án:

- Các gói thầu xây lắp của Liên doanh Việt – Nga Vietsovetro
- Khu nhà ở dịch vụ (6Block) – Nhà máy Lọc hoá dầu Nghi Sơn Thanh Hóa;
- Kho lạnh LNG – PVGas
- Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu
- Nhà máy nhiệt điện Long Phú

Ngay trong đầu năm 2015 Công ty đã ký Hợp đồng dự án Khu nhà ở dịch vụ (3Block) với giá trị **145 tỷ đồng** và đang đàm phán để ký Hợp đồng dự án Khu nhà ở dịch vụ (6Block) với giá trị **420 tỷ đồng**.

4.3. Thanh quyết toán và thu hồi vốn

Tập trung thanh quyết toán dứt điểm các công trình đã hoàn thành bàn giao còn tồn đọng đến năm 2014:

- Cao ốc Văn phòng Dragon Tower
- Trung tâm Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng (phần PS)
- Khu du lịch Hồng Phúc
- Mở rộng Khách sạn Dầu khí tại Đà Lạt
- Gia cố đường trượt 0-1-2-3
- Sửa chữa nhà A11 VSP
- Trung tâm y tế Vietsovetro
- Công trình 120 Trần Phú.

4.4. Tài chính

Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán kinh tế chi tiết của từng hạng mục công trình, dự án để kiểm soát, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty;



Tập trung quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ, rà soát, đối chiếu sử lý công nợ để đáp ứng nguồn vốn thi công, giảm thiểu chi phí lãi vay, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thu hồi vốn của Công ty, giảm thiểu chi phí lãi vay trong năm 2015;

Xây dựng giá thành kế hoạch cho từng hạng mục công trình, từng dự án, quản lý và kiểm soát chéo từng khoản chi phí của công trình, dự án giữa các phòng ban và ban lãnh đạo nhằm đạt hiệu quả cao nhất;

Thực hiện triệt để chỉ thị của Tập đoàn và Tổng Công ty về việc thực hiện tiết kiệm và chống lãng phí;

Xây dựng mối quan hệ gắn bó, hợp tác lâu dài với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn được hiệu quả đảm bảo hoàn thành các dự án theo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014.

4.5. Về công tác đầu tư

Thị trường bất động sản năm 2015 đã có những tín hiệu tích cực và dự án “Khu nhà ở cho CBCNV PVC- IC” tại số 242 Nguyễn Hữu Cảnh đã mang yếu tố tích cực cho Công ty để thu hồi được vốn đầu tư cũng như nâng cao thương hiệu xây lắp, đầu tư của PVC-IC. Với kinh nghiệm và năng lực có được, hiện tại dự án khu thương mại và phức hợp số 33A đường 30 tháng 4 phường 9 thành phố Vũng Tàu đã có một số đối tác xin tham gia góp vốn để cùng hợp tác. Dự kiến trong năm 2015 Công ty sẽ hoàn chỉnh thiết kế chi tiết cũng như điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án, phân tích hiệu quả của dự án để tiếp tục triển khai thu hồi vốn đầu tư;

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị góp vốn của dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát, dự án Đại Hải để thu hồi vốn đầu tư;

Về mua sắm thiết bị máy móc phục vụ thi công: Chỉ đầu tư mua sắm những thiết bị thật sự cần thiết phục vụ cho dự án “Nhà hỗn hợp HH1” dưới hình thức cải tạo nâng cấp thiết bị thi công hiện có, không đầu tư mua sắm mới.

4.6. Về tổ chức lao động, tiền lương và đào tạo

Quyết liệt kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, rà soát nhu cầu về nhân lực của từng phòng ban, đội thi công và công trường, định biên cho phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm trong giai đoạn hiện nay.

Xây dựng phương án về lao động tiền lương phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty. Quản lý chặt chẽ công tác tiền lương, tiền thưởng đảm bảo sự hài hòa về chi phí sản xuất đồng thời kích thích người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao góp phần tích cực vào sự phát triển của Công ty.

5008
CÔNG
CỐ P
DUNG
VÀ D
D
G TAI

Phối hợp với Tổng Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân lành nghề, tham gia các khóa học về chuyên môn nghiệp vụ do Tổng Công ty đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho từng CBCNV trong Công ty.

4.7. Tái cơ cấu doanh nghiệp

Quyết liệt thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, rà soát sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành một cách hợp lý, hoàn thiện phương thức quản lý gọn nhẹ, chuyên sâu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh theo đề án tái cấu trúc của Tổng Công ty được phê duyệt.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mặt tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn, Nhà nước tiếp tục siết chặt quản lý đầu tư công và quản lý đầu tư bất động sản nhằm ổn định nền kinh tế vĩ mô. PVN giãn tiến độ các dự án lớn như Nhà máy Nhiệt điện Long Phú, Tuyến ống dẫn khí Cần Thơ Ô Môn... đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy vậy, trong năm 2014 Công ty PVC-IC đã tiếp thị đấu thầu ký hợp đồng xây dựng với 7 công trình với tổng giá trị hợp đồng là 1.706 tỷ đồng đảm bảo công việc cho năm 2015 và các năm tiếp theo.

Công ty tiếp tục duy trì công tác quản lý theo hệ thống ISO 9001: 2008, hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004.

1.1. Công tác giám sát đầu tư

Trong tình hình khó khăn của thị trường Hội đồng quản trị quản lý việc đầu tư theo thẩm quyền, chỉ đạo Giám đốc giãn tiến độ và thay đổi phương án thực hiện một số dự án như sau:

- a. **Dự án xây dựng dân dụng:** Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại số 242 Nguyễn Hữu Cảnh thành phố Vũng Tàu đã bán được 395/396 căn hộ (99,75%) riêng trong năm 2014 bán được 256 căn và giao cho khách hàng sử dụng. Chỉ đạo nghiên cứu điều chỉnh dự án đầu tư dự án Trung tâm thương mại – Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại số 33A đường 30/4 thành phố Vũng Tàu, thay đổi phương án kinh doanh các dự án Chung cư ven biển Thanh Bình phường 10 thành phố Vũng Tàu và dự án Chung cư Hiệp Bình Chánh Quận Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh thành nhà phân lô bán nền.... với mục tiêu phù hợp với nhu cầu thị trường, có thể bán để thu hồi vốn nhanh. Tham gia dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát tại quận 7 thành phố Hồ Chí Minh với giá trị góp vốn là 32,2 tỷ đồng, hiện tại dự án đã thi công xong 2 tầng hầm, đang thi công phần thân. Dự kiến dự án sẽ triển khai bán hàng trong quý 2 năm 2015.

2014
 T. TY
 H. AN
 C. AN
 H. DU
 K. KH
 T. BA

- b. Dự án mua sắm thiết bị:** chỉ mua sắm những công cụ dụng cụ, thiết bị quản lý thật sự cần thiết phục vụ quản lý và thi công.
- c. Đầu tư tài chính:** HĐQT đã quyết định
 - Tại Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt nam (PV-PIPE): Công ty đã giảm số vốn góp còn 0.00272% vốn điều lệ (VĐL 1.838,5 tỷ đồng) là 50 triệu đồng.
 - Tại Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (Nhơn Trạch Shipyard): Công ty đã giảm vốn góp còn 0,96% vốn điều lệ (VĐL 300 tỷ đồng) là 2,89 tỷ đồng.
 - Công ty PIC 7: thoái toàn bộ vốn góp, các cổ đông đã thống nhất và thực hiện xong công tác giải thể Công ty PIC7 trong năm 2014.

1.2. Giám sát công tác tài chính

Hội đồng quản trị ban hành quy chế quản lý tài chính, các định mức nội bộ, giám sát công tác chi tiêu đảm bảo tiết kiệm chi phí, trong năm 2013 công ty tiết kiệm được **550 triệu đồng** từ chi phí sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo Giám đốc tập trung tổ chức quyết liệt công tác thu hồi vốn, đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh, duy trì mức độ cho phép chi phí sản phẩm dở.

1.3. Công tác đoàn thể

Hội đồng quản trị tạo điều kiện để các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công và Chi hội cựu chiến binh đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân viên tích cực thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp Dầu khí.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2014 Ban giám đốc đã triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam, nghị quyết của Hội đồng quản trị PVC-IC; đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

Ban giám đốc đã ban hành, sửa đổi kịp thời các quy trình, quy chế để áp dụng vào thực tiễn một cách khoa học và có hiệu quả nhất trong công tác quản trị, quản lý chi phí, biện pháp thi công nhằm phù hợp với tình hình thực tế, theo xu hướng phát triển bền vững, lâu dài của Công ty và nhất là đối với các Công ty đại chúng đã niêm yết trên thị trường chứng khoán;

Ban Giám đốc đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban, thành phần tham dự đầy đủ, nội dung cuộc họp tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh, đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp. Trong các cuộc họp, Giám đốc cũng đã triển khai các công việc, đề ra các giải pháp để thực hiện



kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết đã được Hội đồng quản trị ban hành. Mỗi cuộc họp đều được thư ký tổng hợp đầy đủ các ý kiến thành biên bản lưu trữ tại văn thư.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
I	Chỉ tiêu kinh tế tài chính			
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00	PVC- 51%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.361,00	
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1.168,00	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	39,00	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,42	
6	Tỷ suất LNTT/ Doanh thu	%	3,34	
7	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	%	10,14	
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	
9	Thuế và nộp nhân sách NN	Tỷ đồng	48,00	
II	Đầu tư	Tỷ đồng	6,37	
1	Đầu tư SXCN	Tỷ đồng	0	
2	Đầu tư XDDD và BĐS	Tỷ đồng	0	
3	Mua sắm MMTB	Tỷ đồng	6,37	
III	Các chỉ tiêu lao động và thu nhập			
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	8,30	
2	Năng suất lao động bình quân	Trđ/ng/th	174,20	
IV	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0,40	

Tập trung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, phối hợp cùng Giám đốc Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Đặc biệt quan tâm đến các dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái bình 2, các gói thầu Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn...

Chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu tổ chức Công ty phù hợp với chỉ đạo của PVC và PVN với mục tiêu trở thành đơn vị xây lắp chủ lực các dự án trên bờ của PVN. Cùng Ban Giám đốc Công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện chiến lược phát triển lâu dài của Công ty phù hợp với mục tiêu thực hiện tái cơ cấu của PVC, phù hợp với sự thay đổi của thị trường.

Nghiên cứu sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp Luật số: 68/2014/QH13- Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của Hội đồng quản trị theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần (PXD) nắm giữ	Tỉ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	17.000	0.06%
2	Hồ Sỹ Hoàng	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	54.700	0.18%
3	Nguyễn Đức Đông	Ủy viên HĐQT	5.600	0.02%
4	Nguyễn Duy Hưng	Ủy viên HĐQT	10.000	0.03%
5	Mai Xuân Bình	Ủy viên HĐQT	10.000	0.03%

Thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 25/4/2014 Hội đồng quản trị công ty tích cực chỉ đạo Giám đốc và các phòng ban công ty chuyển hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế:

33506
 CÔNG
 CỐ
 Ý ĐỊNH
 VÀ T
 P
 NG TÀI

1.1. Việc ban hành và thực hiện các quy chế và quy định của đơn vị

Hội đồng quản trị đã sửa đổi, ban hành 22 quy chế, 31 quy trình và 396 các nghị quyết, quyết định giám sát, chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị PVC-IC triển khai giám sát thực hiện tốt các chỉ thị, quy chế và quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty. Chỉ đạo khắc phục kịp thời các thiếu sót theo yêu cầu của Tập Đoàn, Tổng công ty, Kiểm toán Nhà nước và Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1.2. Mối quan hệ với cổ đông

Hội đồng quản trị thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên sàn giao dịch chứng khoán.

1.3. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp

Ban Kiểm soát gồm các thành viên:

– Ông Nguyễn Thị Hoan	Trưởng ban
– Ông Hoàng Xuân Nam	Thành viên
– Bà Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên

Ban Giám đốc gồm các thành viên:

– Ông Hồ Sỹ Hoàng	Ủy viên HĐQT- Giám đốc
– Ông Hà Quốc Hải	Phó Giám đốc
– Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Giám đốc
– Ông Nghiêm Trung Minh	Phó Giám đốc
– Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc
– Ông Ngô Văn Tuy	Phó Giám đốc
– Ông Phùng Văn Công	Phó Giám đốc

Người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp mà Công ty tham gia góp vốn: Hội đồng quản trị cử ông Nguyễn Duy Hưng làm người quản lý vốn tại Công ty Nhơn Trạch Shipyard và Công ty PV PIPE.

Tích cực thực hiện tái cơ cấu theo hướng tập chung xây dựng Công ty là đơn vị xây dựng công nghiệp và dân dụng chủ lực của Tập Đoàn PVN và Tổng công ty PVC.

3329
CÔNG TY
PHÂN
CÔNG
AN DƯ
ĐẦU KH
T.B.A

2. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Nguyễn Thị Hoan	Trưởng ban Kiểm soát	9.750	0.03%
2	Hoàng Xuân Nam	Thành viên	0	0%
3	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên	15.000	0.05%

Trong năm 2014, thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của PVC-IC, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện những công việc sau:

- Tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban, điều hành sản xuất của Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc xây dựng các Quy chế của Công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp với các Phòng/Ban Công ty tiếp các đoàn kiểm tra của Tập đoàn, của Tổng Công ty, kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị;
- Thực hiện công tác kiểm tra chứng từ, tiền mặt tại Phòng Tài chính Kế toán năm 2014;
- Kiểm tra báo cáo tài chính quý, năm; phân tích đánh giá, dự báo tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các chỉ thị Nghị quyết của cấp trên;
- Giữ mối liên lạc thường xuyên trong Ban Kiểm soát, giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- Hàng tháng, hàng quý lập các báo cáo giám sát gửi Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí theo đúng quy định;
- Trong năm 2014, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt



động sản xuất kinh doanh của Công ty, về việc điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2014

- Thù lao của Hội đồng quản trị: 1.425.530.218 đồng;
- Thù lao của Ban Kiểm soát: 263.026.932 đồng.

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2014

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Hoan	Trưởng Ban Kiểm soát	59,750	0.2%	9,750	0.03%	Bán cổ phiếu

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
HỒ SỸ HOÀNG